

BÁO CÁO
Công tác quản lý cơ sở GDMN ngoài công lập

Thực hiện văn bản chỉ đạo của các cấp về quản lý các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập; Căn cứ kết quả kiểm tra các cơ sở GDMN tư thục, lớp mẫu giáo độc lập, nhóm trẻ gia đình trên địa bàn huyện năm 2013; Báo cáo của UBND các xã, thị trấn huyện An Dương. UBND huyện An Dương báo cáo công tác quản lý cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập, kết quả kiểm tra các cơ sở GDMN tư thục, lớp mẫu giáo độc lập, nhóm trẻ gia đình trên địa bàn huyện như sau.

I/ CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHỈ ĐẠO CÁC CƠ SỞ GDMN NGOÀI CÔNG LẬP

1- Công tác xây dựng kế hoạch, ban hành các văn bản chỉ đạo quản lý các cơ sở GDMN ngoài công lập:

1. Công văn số 227/UBND-GDĐT ngày 14/7/2011 của UBND huyện An Dương về việc đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ mầm non trong các cơ sở GDMN.
2. Công văn số 205/UBND-GDĐT ngày 05/7/2012 của UBND huyện An Dương về việc tăng cường quản lý các cơ sở GDMN tư thục.
3. Hàng năm UBND huyện XD kế hoạch, ra Quyết định thành lập đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra các nhóm trẻ gia đình, lớp mầm non tư thục trên địa bàn huyện An Dương (một năm kiểm tra 2 đợt = 100% số nhóm, lớp).

2- Triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo các cấp

UBND huyện đã triển khai nội dung các văn bản tới lãnh đạo UBND các xã, thị trấn trên Hội nghị của huyện. Yêu cầu UBND các xã, thị trấn đưa kết quả quản lý cơ sở GDMNTT, công tác Phổ cập GDMNCTE5T vào tiêu chí thi đua đối với các thôn đội (tổ dân phố), làng văn hóa nhằm thúc đẩy các đơn vị thực hiện tốt công tác quản lý cơ sở GDMNTT đảm bảo an toàn và quyền được học tập, vui chơi cho con em nhân dân.

II/ KẾT QUẢ KIỂM TRA NHÓM TRẺ GIA ĐÌNH, LỚP MẦM NON TƯ THỤC TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN NĂM 2013

Thực hiện kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Ủy ban nhân dân huyện An Dương về kiểm tra các cơ sở GDMN tư thục, lớp mẫu giáo độc lập, nhóm trẻ gia đình trên địa bàn huyện năm 2013; UBND huyện An Dương đã ra Quyết định số 1291/QĐ-UBND về thành lập đoàn kiểm tra kiểm tra các cơ sở GDMN tư thục, lớp mẫu giáo độc lập, nhóm trẻ gia đình trên địa bàn huyện, kết quả cụ thể như sau:

1- Kết quả kiểm tra (kèm theo bảng tổng hợp kết quả kiểm tra - phụ lục 1).

1.1 Tổng số cơ sở được kiểm tra: 48 (83 nhóm, lớp)/71 (109 nhóm, lớp), tăng 17 cơ sở so với năm 2012, tập trung ở các xã Quốc Tuấn, Tân Tiến, Lê Lợi, Hồng Phong,..., còn 23 cơ sở chưa kiểm tra (ở các xã, Đại Bản: 9, Nam Sơn: 3, Bắc Sơn: 2, Hồng Thái: 2, Đồng Thái: 1, AĐ: 3, AD: 3). Trong đó:

- Số cơ sở đã được cấp phép thành lập: 9 (Tăng 1 lớp: An Hồng). Trong đó có 4 cơ sở đã được cấp phép thành lập song đến nay đã hết hạn và chưa đủ 1 trong các điều kiện theo quy định (CSVC, giáo viên, chất lượng chăm sóc...), đề nghị hoàn thiện để được cấp phép thành lập hoạt động tiếp (Thần Tiên-H.Thái, Ban Mai-Đ.Cương, Họa My-A.Dương, Mặt Trời-A.Hồng);

- Số cơ sở đủ điều kiện mà chưa cấp phép: 2 (Hoa Sen-A.Dương, Họa My-A.Đồng);

- Số cơ sở cần hoàn thiện một số điều kiện để được cấp phép thành lập: 23;

- Số cơ sở đề nghị thành lập trường: 3, cả 3 cơ sở còn thiếu một trong các điều kiện (Kiểu An-QT: thiếu nhân viên, CBQL và GV chưa biết sử dụng, ứng dụng công nghệ TT; Sao Mai-NS: thiếu thủ tục HĐ thuê đất; Tương Lai-AĐ: cần mở rộng bếp ăn và phòng hiệu bộ);

- Số cơ sở đề nghị đình chỉ hoạt động: 2 (cô Vượng-AĐ, Bình Minh-NS);

- Số cơ sở đề nghị giải thể: 5 (cô Gắn-ĐT, cô Mến-NS, cô Sợi-LL, cô Lộc, Hải-TT);

- Số cơ sở đã giải thể: 5 (cô Phượng, Huệ-LT; cô Chín-A.Hòa; bà Hoài-AD; Búp Sen Hồng- AĐ).

1.2. Số cơ sở đủ điều kiện đề nghị cấp phép hoạt động GD: 5 (PIGI, ĐôRêMol-AĐ, Ánh Sao-HT, cô Quy-AHồng, cô Thu-Tân Tiến);

1.3. Tổng số học sinh: 1564 (Tính cả học sinh ở các cơ sở chưa KT, tăng 262 học sinh so với năm 2012);

1.4. Đội ngũ Giáo viên và người trông trẻ được KT: 180/230 người. Trình độ chuyên môn từ Trung học sư phạm trở lên đạt 50% (tính cả đang học THSPMN hệ tại chức), còn lại là chưa có chuyên môn.

1.5. Điều kiện CSVC, thiết bị đồ dùng, đồ chơi:

- Phòng học, bếp ăn, vệ sinh: có 12/48 cơ sở đạt yêu cầu;

- Thiết bị đồ dùng, đồ chơi phục vụ CS-ND-GD: có 5/48 cơ sở đạt yêu cầu.

2- Đánh giá chung kết quả thực hiện: (Tính đến thời điểm tháng 02/2014 - Phụ lục 2, 3).

* Tổng số trường, cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập (CSGDMNCL): 59. Trong đó:

- Trường MNNT: 02 trường = 10 nhóm trẻ và lớp mẫu giáo;

- Cơ sở GDMNCL: 57 cơ sở = 103 nhóm, lớp. Trong đó có 03 cơ sở đang làm thủ tục trình UBND huyện thẩm định, cấp phép thành lập trường (Sao Mai 2-NS; Tương lai, ĐôRêMon-AĐ).

* Ngoài các cơ sở đã hoạt động, cơ sở mầm non tư thục Sao sáng nằm trên địa bàn xã An Hưng đã hoàn thiện hồ sơ trình UBND huyện thẩm định, cấp phép thành lập trường.

2.1. Tính pháp lý của các CSGDMNCL

- Giấy phép hoạt động: Số cơ sở đã được cấp phép thành lập: 9, được cấp phép hoạt động giáo dục: 3, còn lại các cơ sở chưa được cấp phép (tiếp tục tư vấn đảm bảo đủ điều kiện để được cấp phép).

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: có 43/59 cơ sở có giấy chứng nhận, hợp đồng sử dụng đất, còn lại là do hết hạn hợp đồng và nhà của bố, mẹ, anh chị em cho mượn nên không có giấy tờ hợp pháp.

- Số nhóm, lớp và học sinh/cơ sở:

+ Đa số các cơ sở đều đảm bảo số nhóm, lớp và số lượng học sinh/nhóm, lớp theo quy định. Một số cơ sở có số học sinh cao hơn quy định như: Sơn Ca-HT và một số cơ sở đang đề nghị thành lập trường: ĐôRêMon, Tương lai-AĐ; Sao Mai-NS.

+ Một số cơ sở chưa được cấp phép thành lập song vẫn nhận học sinh 5 tuổi, với số lượng học sinh đông, trẻ không được học chương trình GDMN- ảnh hưởng lớn đến công tác PCGDMNCTE5T (Sơn Ca-HT, Tương lai-AĐ; Sao Mai-NS).

2.2. Cơ sở vật chất

- Tổng số phòng học: 113. Trong đó có $42/113 = 37,1\%$ phòng đảm bảo diện tích theo quy mô số trẻ và có thiết bị đồ dùng đồ chơi tối thiểu, còn lại là các nhóm, lớp tận dụng nhà ở của gia đình làm phòng học nên không đảm bảo diện tích và tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn; Không đảm bảo ánh sáng, không đủ ấm về mùa đông và thoáng mát về mùa hè; không có công trình vệ sinh, hoặc có nhưng không hợp quy cách;

- Thiết bị đồ dùng đồ chơi: thiếu đồ dùng, đồ chơi và nguyên học liệu cho trẻ hoạt động; đồ dùng ăn uống, vệ sinh còn dùng chung với gia đình.

2.3. Chất lượng đội ngũ

- Tổng số chủ trường: 3 người; chủ nhóm, lớp: 56 người, trong đó có trình độ chuyên môn là $15/56 = 26,7\%$. Còn lại là đang đi học và không có trình độ chuyên môn.

- Tổng số CB, GV, NV, người trông trẻ: 288 người, trong đó: CBQL: 3, GV, người trông trẻ: 227, NV: 58.

- Trình độ chuyên môn của CB,GV,NV, người trông trẻ: 46,5% đạt trình độ chuẩn. Trên chuẩn đạt 7,2%, còn lại là không có chuyên môn (một số ông bà tuổi cao, một số người còn ít tuổi chưa xác định ổn định công việc).

- Định biên giáo viên/ lớp: 43,6 % số nhóm, lớp đủ định biên giáo viên/lớp. Còn lại là các nhóm, lớp mới chỉ có 1 giáo viên (người trông trẻ)/lớp hoặc vượt số trẻ/ giáo viên.

2.4. Chất lượng chăm sóc, giáo dục, đảm bảo an toàn cho trẻ

- Đa số các nhóm, lớp mới chỉ thực hiện việc trông, giữ trẻ; không thực hiện các chế độ sinh hoạt hàng ngày cho trẻ; không thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định;

- Trẻ không được tham gia các hoạt động học tập, vui chơi, khám phá, trải nghiệm nên thiếu mạnh dạn, tự tin; những kỹ năng đơn giản, phù hợp với lứa tuổi còn rất hạn chế;

- Một số nhóm, lớp không thực hiện theo dõi sức khỏe thường xuyên và khám sức khỏe định kỳ theo quy định; tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng cao;

- Chất lượng các bữa ăn và chế độ dinh dưỡng chưa đảm bảo (Mức tiền ăn không được công khai); nhiều chủ nhóm, lớp còn cho trẻ ăn chung chế độ ăn với gia đình;

- Giáo viên, NV (người trông trẻ) không thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo chương trình của Bộ GD&ĐT quy định ảnh hưởng đến sự phát triển toàn diện cho trẻ.

2.5. Hệ thống hồ sơ quản lý các hoạt động của nhóm, lớp:

Đa số các nhóm, lớp chưa có hồ sơ quản lý các hoạt động của nhóm, lớp.

3- Đánh giá công tác quản lý chỉ đạo UBND các xã, thị trấn:

UBND các xã, thị trấn đã thành lập đoàn kiểm tra các cơ sở nhóm trẻ gia đình, lớp MN TT: có đủ thành phần các ban, ngành đoàn thể của địa phương, tư vấn giúp đỡ cơ sở đầy đủ các nội dung theo quy định. Song, việc xử lý các cơ sở chưa đủ điều kiện kéo dài chưa quyết liệt, hiệu quả chưa cao.

4- Yêu cầu sau kiểm tra:

Đoàn kiểm tra của huyện đã có biên bản gửi lại UBND các xã, thị trấn, các cơ sở mầm non đã được kiểm tra. Đề nghị UBND các xã, thị trấn tiếp tục thành lập đoàn kiểm tra các điều kiện chưa đảm bảo tại các cơ sở theo nội dung và thời gian yêu cầu các cơ sở hoàn thiện trong biên bản của huyện để làm căn cứ cấp phép thành lập, đình chỉ hoặc giải thể hoạt động tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của các địa phương.

Đến nay, đã có một số xã, thị trấn đã kiểm tra lại và có kết quả gửi về Phòng GD&ĐT: Tân Tiến, An Hồng, An Dương, Nam Sơn. Còn lại các đơn vị chưa gửi kết quả kiểm tra theo biên bản của huyện.

5- Khó khăn và Nguyên nhân:

- Nhiều nhóm, lớp chưa được cấp phép vẫn hoạt động, song các địa phương chưa có giải pháp giải quyết triệt để, vì các trường công lập không đáp ứng được nhu cầu gửi con của phụ huynh (nếu giải thể sẽ gây bức xúc cho phụ huynh, áp lực cho các trường công lập);

- Phụ huynh gửi con ở các nhóm, lớp MN TT đa số khó khăn về kinh tế, thời gian đưa đón trẻ (gửi sớm, đón muộn), một số phụ huynh chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của việc nuôi dạy trẻ theo phương pháp khoa học dẫn đến chưa quan tâm đến con trẻ.

III/ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền:

- UBND huyện đã chỉ đạo các ngành, các cấp thực hiện thường xuyên công tác tuyên truyền tới toàn thể nhân dân và cộng đồng xã hội quan tâm chăm lo đến sự nghiệp giáo dục nói chung và GDMN nói riêng, đặc biệt là tuyên truyền công khai thông tin về các cơ sở GDMN ngoài công lập trên đài phát thanh, cổng thông tin điện tử của huyện.

- UBND các xã, thị trấn tăng cường tuyên truyền qua các kênh thông tin đến từng thôn, đội, toàn thể nhân dân địa phương các nội dung về điều kiện thành lập nhóm trẻ gia đình; lớp, trường MN TT. Công khai các cơ sở GDMN TT về điều kiện của từng nhóm, lớp trên thông tin đại chúng, niêm yết tại trụ sở UBND hoặc nhà văn hóa xã, thôn để phụ huynh, nhân dân chọn lựa gửi con em vào các cơ sở đủ điều kiện, an toàn...

2. Công tác quản lý chỉ đạo:

- UBND huyện chỉ đạo các phòng ban chức năng của huyện, UBND các xã, thị trấn phối hợp thường xuyên kiểm tra, tuyên truyền, tư vấn giúp các nhóm trẻ gia đình, lớp mầm non tư thục dần dần hiểu và thực hiện theo quy định của pháp luật;

- UBND các xã, thị trấn cấp phép thành lập hoặc giải thể, đình chỉ những nhóm lớp đủ hoặc không đủ điều kiện; Những cơ sở cố tình không hoàn thiện các điều kiện theo quy định thì phải xử phạt hành chính theo Nghị định số 138/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2013 Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục, có báo cáo kịp thời về UBND huyện.

- Phòng GD&ĐT thường xuyên kiểm tra các trường MNTT trên địa bàn huyện, kết hợp với các địa phương kiểm tra các cơ sở NTGD, lớp MNTT trên địa bàn. Chỉ đạo các trường MN tư vấn, bồi dưỡng chuyên môn cho các cơ sở NTGD, lớp MNTT trên địa bàn, Tham mưu kịp thời với UBND xã, Phòng GD&ĐT khi các cơ sở không đủ điều kiện và có dấu hiệu vi phạm Quy chế, Điều lệ trường MN.

3. Công tác bồi dưỡng:

- Phòng GD&ĐT đã mở lớp bồi dưỡng quản lý nhóm trẻ gia đình, lớp mầm non tư thục cho 100% các chủ nhóm, CBQL các trường MN về:

- + Các văn bản liên quan đến công tác quản lý NTGD, lớp MNTT;
- + Điều kiện, thủ tục đăng ký thành lập NTGD, lớp MNTT (làm mẫu thống nhất hệ thống hồ sơ mẫu biểu);
- + Nghị định số: 138/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2013 Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục.
- + Hệ thống hồ sơ sổ sách quản lý, thực hiện chương trình CS,ND,GD trẻ cần thiết trong các nhóm lớp MN;
- + Công tác CS,ND, tổ chức các HDVC cho trẻ trong các nhóm lớp MN,...

- Phòng GD&ĐT chỉ đạo các trường MN thường xuyên tư vấn, bồi dưỡng chuyên môn cho các NTGD, lớp MNTT trên địa bàn bằng nhiều hình thức khác nhau để các cơ sở từng bước thực hiện tốt công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

4. Công tác kiểm tra giám sát:

- Hàng năm đoàn kiểm tra liên ngành của huyện do đồng chí Phó chủ tịch UBND huyện làm trưởng đoàn kiểm tra các nhóm trẻ gia đình-lớp mầm non tư thục trên địa bàn huyện An Dương, nhằm giúp đỡ toàn diện cho các nhóm, lớp đồng thời đánh giá công tác quản lý, chỉ đạo của các xã, thị trấn.

- Phòng GD&ĐT phối hợp với các xã, thị trấn kiểm tra những nhóm, lớp phát sinh, có dấu hiệu vi phạm thực hiện theo quy chế; Kiểm tra cùng các đợt kiểm tra chuyên môn của các trường công lập nhằm tư vấn chuyên môn, đánh giá công tác quản lý tư vấn chuyên môn của nhà trường với các nhóm, lớp MNTT.

IV/ NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ CƠ SỞ GDMN NGOÀI CÔNG LẬP NĂM 2014 VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO

Căn cứ Quyết định số 14/2008/QĐ – BGDĐT ngày 7 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Mầm non; Quyết định 41/2008/QĐ- BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế tổ chức và hoạt động trường Mầm non tư thục; Thông tư 28/2011/TT-BGDĐT về việc Sửa đổi, Bổ sung một số điều của qui chế tổ chức và hoạt động

trường Mầm non tư thực ban hành kèm theo Quyết định số 41/2008/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Thực hiện Nghị định số 138/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2013 Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục.

UBND huyện đề nghị các phòng ban chức năng của huyện, UBND các xã, thị trấn thực hiện tốt nhiệm vụ quy định sau:

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện

1. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện các chức năng quản lý trường, lớp mầm non tư thực.

- Thường xuyên phối hợp với chính quyền địa phương kiểm tra, công khai các cơ sở GDMN về các điều kiện quy định của Bộ GD&ĐT.

- Giúp Ủy ban nhân dân huyện quản lý công tác chuyên môn, nghiệp vụ tổ chức, biên chế, nhân sự, tài chính, tài sản và các hoạt động khác của các trường mầm non, trường mẫu giáo theo quy định của pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện phổ cập giáo dục trên địa bàn huyện.

- Chủ trì, xây dựng và trình Ủy ban nhân dân huyện các chương trình, đề án phát triển sự nghiệp giáo dục của huyện, tổ chức thực hiện sau khi được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Hướng dẫn tuyên truyền phổ biến và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục mầm non.

- Hướng dẫn thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ; công tác chăm sóc nuôi dưỡng đối với các cơ sở giáo dục mầm non.

2. Xem xét hồ sơ, thẩm định thực tế của việc thành lập, chia tách, đình chỉ, giải thể các nhà trường, nhà trẻ, lớp mẫu giáo tư thực.

- Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục đối với nhà trường, nhà trẻ.

3. Xây dựng và trình Ủy ban nhân dân huyện đề án thực hiện xã hội hoá giáo dục, chỉ đạo hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện xã hội hoá giáo dục.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch:

- Chủ động phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các cơ sở giáo dục mầm non xây dựng chế độ chi tiêu thu chi đúng quy định, hướng dẫn cơ chế tự chủ tài chính đối với các cơ sở giáo dục; cơ chế quản lý và sử dụng nguồn thu học phí, các khoản thu khác của cơ sở giáo dục.

- Tham gia thẩm định các điều kiện về tài chính trong việc thành lập, chia tách, đình chỉ, giải thể nhà trường, nhà trẻ tư thực.

3. Phòng Tài nguyên và Môi trường

- Tham gia thẩm định điều kiện về quyền sử dụng đất trong việc thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thục.

- Chủ động phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển mạng lưới, hệ thống trường, lớp mầm non tư thục trên địa bàn huyện. Ưu tiên giới thiệu địa điểm, đất khuyến khích các tổ chức cá nhân xây dựng mở rộng mạng lưới trường mầm non.

- Trên cơ sở quy hoạch mạng lưới trường, lớp mầm non tư thục được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hướng dẫn, cung cấp thông tin quy hoạch, thoả thuận địa điểm đất phục vụ xây dựng trường mầm non theo quy định hiện hành.

4. Phòng Công thương

Thẩm định, hướng dẫn các cơ sở giáo dục mầm non thực hiện việc xây dựng đảm bảo cho các hoạt động giáo dục.

5. Phòng Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu xây dựng chế độ chính sách đối với giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục mầm non thuộc các loại hình nhà trường tư thục; bố trí đủ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cho các cơ sở giáo dục mầm non tư thục.

- Phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo, phòng Tài chính tham mưu xây dựng chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên mầm non tư thục.

6. Phòng Y tế

- Chủ trì, phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng và hoàn thiện các chương trình dịch vụ y tế, chăm sóc sức khoẻ, dinh dưỡng lồng ghép trong đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, nhân viên y tế trong các cơ sở giáo dục mầm non.

- Phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo kiểm tra bếp ăn, công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, giám sát công tác chăm sóc sức khoẻ, dinh dưỡng trong các trường, lớp mầm non, nhóm trẻ gia đình; phổ biến kiến thức, kỹ năng và cung cấp dịch vụ chăm sóc, giáo dục tại gia đình.

7. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo, các phòng ban, ngành liên quan tăng cường công tác truyền thông, vận động xã hội để thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi và phát triển giáo dục mầm non, bảo vệ quyền trẻ em được học đầy đủ Chương trình giáo dục mầm non trước khi vào học lớp 1.

- Chủ trì, phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo, giám sát việc thực hiện chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm Y tế và các chính sách xã hội khác đối với giáo viên và trẻ mầm non.

8. Ủy ban nhân dân xã, thị trấn

Ủy ban nhân dân xã thực hiện các chức năng quản lý nhà nước theo thẩm quyền về giáo dục trên địa bàn xã và có những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Thực hiện kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục ở địa phương

- Phối hợp với các cơ sở giáo dục trên địa bàn xây dựng kế hoạch tu sửa nhà trường, nhà trẻ, lớp mầm non tư thục.

- Phối hợp với nhà trường tuyên truyền, huy động trẻ em 5 tuổi đến trường, học đủ một năm học, thực hiện kế hoạch phổ cập Giáo dục trẻ em 5 tuổi.

- Tổ chức xây dựng và quản lý, kiểm tra hoạt động của nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục trên địa bàn.

- Có thẩm quyền ra Quyết định thành lập nhóm trẻ gia đình, lớp mẫu giáo độc lập tư thục khi có đủ điều kiện, đình chỉ hoạt động đối với các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục không đủ điều kiện theo Quyết định số 41/2008/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế tổ chức và hoạt động trường Mầm non tư thục.

2. Tổ chức thực hiện chủ trương xã hội hoá giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, vận động nhân dân phối hợp với nhà trường giáo dục con em và tham gia bảo vệ tôn tạo các công trình dành cho hoạt động học tập, vui chơi của học sinh, huy động các nguồn lực để phát triển sự nghiệp giáo dục của xã, thị trấn.

3. Ủy ban nhân dân xã, thị trấn quản lý nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục trên địa bàn.

- Tổ chức xây dựng và quản lý, kiểm tra hoạt động của nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục trên địa bàn.

- Chịu trách nhiệm quản lý các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo mầm non không phép.

- Kết hợp với các phòng chức năng, thôn đội (tổ dân phố) có liên quan thường xuyên kiểm tra và rà soát các nhóm trẻ gia đình trên địa bàn của xã, thị trấn để đảm bảo chất lượng chăm sóc giáo dục, an toàn cho trẻ tại các cơ sở giáo dục mầm non.

- Công khai các cơ sở GDMNTT về điều kiện của từng nhóm, lớp trên thông tin đại chúng, niêm yết tại trụ sở UBND hoặc nhà văn hóa xã, thôn để phụ huynh, nhân dân chọn lựa gửi con em vào các cơ sở đủ điều kiện, an toàn...

- Đưa kết quả quản lý cơ sở GDMNTT, công tác Phổ cập GDMNCTEST vào tiêu chí thi đua đối với các thôn đội (tổ dân phố), làng văn hóa nhằm thúc đẩy các đơn vị thực hiện tốt công tác quản lý cơ sở GDMNTT đảm bảo an toàn và quyền được học tập, vui chơi cho con em nhân dân.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo định kỳ hàng tháng về phòng Giáo dục và Đào tạo huyện tổng hợp báo cáo UBND huyện.

4. Kiểm tra, rà soát lại toàn bộ cơ sở GDMNTT trên địa bàn, thực hiện xử lý kịp thời theo văn bản chỉ đạo các cấp. Các nội dung kiểm tra, xử lý đưa lên thông tin đại chúng tuyên truyền kịp thời trong toàn thể nhân dân. Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả công tác Phổ cập GDMNCTE5 tuổi: các cơ sở NTGD, lớp MNTT chưa được cấp phép hoạt động giáo dục không được nhận trẻ 5 tuổi, một số cơ sở: Tương Lai-An Đông, Sao Mai-Nam Sơn, Sơn Ca-Hồng thái,...Đề nghị địa phương vận động phụ huynh chuyển các cháu 5 tuổi về các trường công lập học chương trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành để chuẩn bị tốt tâm thế cho trẻ vào lớp 1, thực hiện nghiêm Quyết định 239 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 10-CT/TW về Phổ cập GDMN 5 tuổi.

V/ ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

- Nhà nước cần đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho trường công lập để có đủ điều kiện đón nhận trẻ trong độ tuổi mầm non đến trường, được hưởng các điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục tốt nhất.

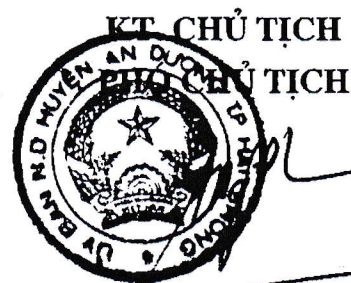
- Tăng cường chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục theo Nghị định số 138/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2013 Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục. Tạo điều kiện, động viên, khích lệ các trường, nhóm, lớp MNTT có đủ các điều kiện để phát triển.

- Hỗ trợ thiết bị đồ dùng đồ chơi tối thiểu cho những nhóm trẻ thực hiện nghiêm túc các quy định chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ,... Song khó khăn về kinh tế để trẻ không bị thiệt thòi quá lớn (trong khi nhà nước chưa xây dựng được cơ sở vật chất cho các trường công lập).

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Sở GD&ĐT;
- T.T Huyện Ủy;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các ngành;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN



Trần Thị Bích Ngọc